TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2023/HS-PT

Ngày: 25/5/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Duy Luân
2. Bà Đỗ Thị Hà

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLPT-HS ngày 07/4/2023 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXPT-HS ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Thị H**, sinh ngày 16/3/1945, tại huyện T, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn A, xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Hết tuổi lao động. Trình độ học vấn: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trọng N và bà Phạm Thị R, đều đã chết. Có chồng là ông Nguyễn Đức C, là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo không có con. Tiền án, tiền sự: Không. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Diệu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở tư pháp Thái Bình. (Có mặt)

Bị hại: UBND xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang T2, sinh năm 1965 – Là chủ tịch UBND xã T1. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trọng N1, sinh năm 1976 - Là công chức văn hóa xã hội xã T1 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 10/9/2022 (thứ bảy), Phạm Thị H đến Hội trường Nhà văn hóa (đồng thời là Trung tâm học tập cộng đồng) của Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình để lĩnh trợ cấp chế độ người có công tháng 9 năm 2022

(bị cáo H là vợ của liệt sỹ Nguyễn Đức C). Do trước đó, bị cáo đã nhiều lần làm đơn yêu cầu UBND xã T1 giải quyết chế độ chính sách hỗ trợ nhà ở người có công với cách mạng nhưng không được chấp nhận, nên sau khi lĩnh tiền xong, bị cáo đã ra hành lang của Ủy ban nhân dân xã nhặt 1/2 viên gạch đất nung màu đỏ quay lại trong hội trường Nhà văn hóa. Lúc này trong hội trường có chị Vũ Thị T3 (nhân viên Bưu điện xã T1) và chị Đàm Thị Thanh H1 (nhân viên Bưu điện xã D) đã thực hiện xong việc chi trả chế độ. Bị cáo đi đến trước vị trí màn hình Led ful P5 chạy chữ, hình ảnh và chức năng video, kích thước (2,96 x 1,66)m treo trên tường, là tài sản của Ủy ban nhân dân xã T1, dùng viên gạch đập nhiều nhát vào màn hình Led rồi ném viên gạch qua bờ tường ra khu vực mương nước cạnh ruộng lúa của thôn H2, xã T1. Sau đó tiếp tục cầm khay để chén uống nước để trên mặt bàn ném bộ chén bằng thủy tinh lên khu vực bục gỗ gần chỗ treo màn hình Led rồi đi về nhà.

Bản Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: "25 tấm Module Led P5 trị giá 17.000.000 đồng, 15 sợi cáp tín hiệu trị giá 375.000 đồng, nhân công kiểm tra thay thế 2.250.000 đồng; tổng giá trị thiệt hại là 19.625.000 đồng". Riêng 6 chiếc chén uống nước bằng thủy tinh cũ, đã qua sử dụng, Ủy ban nhân dân xã T1 xác định tài sản đã hết khấu hao nên không yêu cầu định giá. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản.

Bản án sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. N1 quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; 1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". 2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/02/2023.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho UBND xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phạm Thị H phải bồi thường cho UBND xã T1 số tiền 19.625.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thì hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/02/2023, bị cáo Phạm Thị H kháng cáo không đồng ý với tội danh, mức hình phạt và mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị H khai nhận hành vi của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử nhưng bị cáo không đồng ý với tội danh, mức hình phạt và mức bồi thường thiệt hại.

Ông Phạm Trọng N1 - Người đại diện theo ủy quyền của bị hại là UBND xã T1: Đề N1 Hội đồng xét xử xem xét để UBND xã T1 được tìm nguồn kinh phí từ việc xã hội hóa để hỗ trợ cho bị cáo 50% của số tiền bị cáo phải bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo H, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề N1 Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H.

Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử không đúng, bị cáo đồng ý với tội danh, mức hình phạt và mức bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị H thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Bị cáo đã có hành vi dùng 1/2 viên gạch đất nung màu đỏ đập nhiều nhát vào màn hình Led ful P5 chạy chữ, hình ảnh và chức năng video, kích thước (2 96 x 1,66)m treo trên tường là tài sản của Ủy ban nhân dân xã T1 rồi ném viên gạch qua bờ tường ra khu vực mương nước cạnh ruộng lúa của thôn H2, xã T1. Sau đó tiếp tục cầm khay để chén uống nước để trên mặt bàn ném bộ chén bằng thủy tinh lên khu vực bục gỗ gần chỗ treo màn hình Led rồi đi về nhà. Hậu quả: màn hình Led bị lỏng 25 tấm Module Led P5 và 15 sợi cáp tín hiệu phải thay thế mới, vỡ 6 chiếc chén thủy tinh. Bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giả tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: "25 tấm Module Led P5 trị giá 17.000.000 đồng, 15 sợi cáp tín hiệu trị giá 375.000 đồng, nhân công kiểm tra thay thế 2.250.000 đồng; tổng giá trị thiệt hại là 19.625.000 đồng". Riêng 6 chiếc chén uống nước bằng thủy tinh cũ, đã qua sử dụng, Ủy ban

nhân dân xã T1 xác định tài sản đã hết khấu hao nên không yêu cầu định giá. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tài sản của cơ quan, gây mất trật tự an ninh xã hội. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Phạm Thị H về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào hủy hoại hoặc cổ ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành bị của bị cáo và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo lần đầu phạm tội, là người cao tuổi, là vợ liệt sĩ, có nơi cư trú ổn định nên không cần cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt án tù nhưng cho hưởng treo, bị cáo hủy hoại tài sản nên Tòa án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho UBND xã T1 số tiền 19.625.000 đồng là phù hợp. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Đối với đề N1 của đại diện theo ủy quyền của UBND xã T1 về việc tìm nguồn kinh phí xã hội hóa để hỗ trợ bị cáo 50 % số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, Hội đồng xét xử xác định đề N1 trên đã tạo điều kiện cho bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét, bị hại có quyền yêu cầu thi hành án đối với bản án có hiệu lực pháp luật kèm theo đơn đề N1 nội dung này để thực hiện việc hỗ trợ trên đối với vợ liệt sĩ.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H không được chấp nhận nên bị cáo nhưng bị cáo là vợ liệt sĩ, người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng N1 đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng N1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị H.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thủ thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/02/2023.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho UBND xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phat bổ sung đối với bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Phạm Thị H phải bồi thường cho UBND xã T1 số tiền 19.625.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

[3]. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Phạm Thị H.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng N1 đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng N1.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 25/5/2023./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục THADS huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Hằng